TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST.
Ngày: 10 - 01 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Ông Nguyễn Văn Giáp.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trung - Kiểm sát viên.

Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn C, sinh ngày 01/01/2000 tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: thợ xăm; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (còn sống) và bà Nguyễn Thị Đ (còn sống); tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2023 đến ngày 28/8/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị N, sinh năm: 2003; cư trú tại: ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Lương Đ, sinh năm: 1998; cư trú tại: ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

2. Bà Sơn Thị Sà R, sinh năm: 1970; cư trú tại: ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/8/2023, Lê Văn C ở nhà tại ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cùng với bạn gái là Trần Thị N. C đang tự xăm hình cho mình tại nhà trước, còn N làm công việc ở nhà sau. Lúc này, đối tượng P *(không xác định được họ tên và địa chỉ)* chạy xe máy, loại xe Wave, *(không xác định được biển kiểm soát)* đến trước nhà và kêu C ra ngoài sân nói chuyện, P hỏi C "*có lấy ma túy không sẵn chuyến qua C anh lấy cho*", C đồng ý mua ma tuý và nói với P "*em còn một triệu đồng anh đem lại đi thiếu đủ gì em bù cho*", nói xong C đưa cho P số tiền 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* và P hẹn với C khoảng 03 giờ sau P mang ma tuý lại nhà giao cho C. Trước khi đi thì P xin số điện thoại của C, nhưng C không có sử dụng điện thoại nên C cho số điện thoại của N *(số thuê bao 0372 032 061)*, sau đó P chạy xe đi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P điện thoại vào máy điện thoại của N, thấy số lạ nên N đưa điện thoại cho C nghe máy, P nói do xe của P không có đèn nên P không lên nhà giao ma tuý cho C được và P kêu C chạy xe đến Trường học Hoa Sen (thuộc ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) lấy ma túy. Lúc này, C mượn xe của Trần Lương Đ *(Đ là anh ruột của N đến nhà C chơi)* và nói mượn xe đi công chuyện, nên Đ đồng ý cho C mượn chiếc xe Wave màu đen, biển kiểm soát 83D1 - 201.82, C kêu N đi cùng với C đến Bến phà A qua huyện T lấy kim xăm hình. C chạy xe chở N đến khu vực cổng Trường học Hoa Sen nhưng không thấy P nên C lấy điện thoại của N điện lại số điện thoại của P, P nghe máy và kêu C đến quán cà phê Anh Đào (thuộc ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng). C và N đến quán cà phê Anh Đào vào nằm võng, C nằm võng ở giữa, P nằm võng bên ngoài và N nằm võng bên trong. Lúc đó P đưa cho C 01 cái túi nilon (bên trong có 01 túi nilon và 04 ống nhựa chứa ma túy). Sau khi P đưa ma tuý cho C thì C bỏ túi nilon vào chai nước Number 1 của C vừa uống xong và C đưa thêm cho P 1.000.000 đồng nữa, P chạy xe đi, khoảng 03 phút sau (khoảng 21 giờ) thì lực lượng Đồn Biên phòng A vào kiểm tra và bắt quả tang thu giữ 01 túi nilon và 04 đoạn ống hút, tất cả được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng và đồ vật, tài liệu khác của C. C thừa nhận chất tinh thể rắn màu trắng trong túi nilon này là ma túy C mới mua của P với mục đích để sử dụng, N đi cùng với C, nhưng N không biết việc C đi mua ma tuý về để tàng trữ sử dụng, khi C nhận ma tuý và trả tiền N cũng không biết.

Lực lượng Đồn Biên phòng A tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Lê Văn C tại ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ

của C có 01 chai nhựa màu trắng, có nắp vặn màu trắng, chiều cao 22cm, phần nắp chai được gắn 01 ống nhựa màu xanh dài 28cm, đường kính ống 0,5cm và 01 nó thuỷ tinh dài 7,5cm, đầu có hình cầu, đường kính 1,1cm (bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý).

Sau khi thu giữ 01 túi nilon và 04 đoạn ống hút, tất cả được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, Đồn Biên phòng A đã niêm phong vào 01 phong bì màu trắng gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 143/KLMT-KTHS ngày 25/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,8529 gam, loại Methamphetamine.

Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 22/8/2023 của Trung tâm Y tế huyện Cù Lao Dung thì Lê Văn C dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được, Đồn Biên phòng A đã khởi tố vụ án hình sự số 01/QĐ-KTVA, ngày 24/8/2023 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và có văn bản đề nghị chuyển vụ án hình sự số 01/ĐN-CVA. Ngày 25/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung ban hành Quyết định chuyển vụ án hình sự số 01/QĐ-VKS-CLD đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung để điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 27/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung ra Quyết định khởi tố bị can Lê Văn C về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS.CLD, ngày 29 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Lê Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 29/CT-VKS.CLD, ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Ý kiến của bị cáo Lê Văn C: bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N và những người làm chứng anh Trần Lương Đ, bà Sơn Thị Sà R vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do trước đó người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị N và những người làm chứng anh Đ, bà Sà R.

[3] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: vào 21 giờ 10 phút ngày 21/8/2023 Lê Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,8529 gam, loại Methamphetamine, hành vi này của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 429 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường, đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người trên 18 tuổi, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, cáo trạng số 29/CT-VKS.CLD, ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã

truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị đích đáng theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, việc áp dụng pháp luật, về mức hình phạt, hình phạt bổ sung. Như đã nhận định ở phần trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với Trần Thị N: quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung xác định không có vai trò đồng phạm với Lê Văn C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 22/8/2023 của Trung tâm Y tế huyện Cù Lao Dung thì Trần Thị N dương tính với ma túy, loại Methamphetamine, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ-XPHC ngày 16/11/2023 đối với Trần Thị N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Văn C khai nhận mua ma tuý của người tên P, nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của người này. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung không chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, nên không có căn cứ xử lý về tội mua bán trái phép chất ma tuý.

[12] Về xử lý tài sản liên quan đến vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã thu giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 (*một*) phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi "Niêm phong vụ số: 143/2023, ngày 26 tháng 8 năm 2023", có chữ ký của Phạm Thanh Trường Sơn, Ngô Lâm Hoàng Phi, Lê Văn Vui và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Kết quả giám định tinh thể rắn màu trắng trong 01 túi nilon và 04 đoạn ống hút là ma túy, loại Methamphetamine là vật cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 *(một)* chai nhựa, nhãn hiệu Number 1 có nắp màu vàng, đã qua sử dụng, kích thước (18,5 x 6) cm; 01 *(một)* bịch nilon màu trắng có viền đỏ ở một đầu, kích thước (9 x 6) cm; 01 *(một)* chai nhựa màu trắng, có nắp vặn màu trắng, phần nắp có gắn một ống nhựa màu xanh và 01 vỏ thủy tinh đầu hình cầu. Tất cả đều là công cụ, phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền Việt Nam đồng là 156.000 đồng là tài sản của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hoàn trả lại cho bị cáo Lê Văn C.

- 01 *(một)* điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, cùng 02 sim số thuê bao: 0372.032.061 và 0342.431.941 là tài sản của Trần Thị N, không sử dụng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên hoàn trả lại cho Trần Thị N.

[13] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo bản án: căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2023.

3. Về xử lý tài sản liên quan đến vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, khoản 2 , khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi "Niêm phong vụ số: 143/2023, ngày 26 tháng 8 năm 2023", có chữ ký của Phạm Thanh Trường Sơn, Ngô Lâm Hoàng Phi, Lê Văn Vui và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng; 01 *(một)* chai nhựa, nhãn hiệu Number 1 có nắp màu vàng, đã qua sử dụng, kích thước (18,5 x 6) cm; 01 *(một)* bịch nilon màu trắng có viền đỏ ở một đầu, kích thước (9 x 6) cm; 01 *(một)* chai nhựa màu trắng, có nắp vặn màu trắng, phần nắp có gắn một ống nhựa màu xanh và một vỏ thủy tinh đầu hình cầu.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Lê Văn C tiền Việt Nam đồng là 156.000 đồng *(một trăm năm mươi sáu ngàn đồng)*.

- Hoàn trả lại cho Trần Thị N 01 *(một)* điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, cùng 02 sim số thuê bao: 0372.032.061 và 0342.431.941.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N

vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo